

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/DS-ST
Ngày: 09 - 9 - 2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Báu .
- Ông Lưu Văn Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Dĩ Khang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2025/TLST- DS ngày 17 tháng 02 năm 2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T - sinh năm 2003; trú tại: Thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Chị Bùi Thị Thu T1 - sinh năm 2003; trú tại: Thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận) (*yêu cầu vắng mặt*)

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Kim O - sinh năm: 1999; trú tại: Thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận) (*vắng mặt*)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Thanh N - sinh năm 1998; trú tại: Thôn L, xã C, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận) (*yêu cầu vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/02/2025, các lời khai trong hồ sơ nguyên đơn – chị Lê Thị T và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 18/8/2024, chị

Huỳnh Thị Kim O vay của chị T số tiền 90.000.000đ, lãi suất 3%/tháng và trả lãi hàng tháng. Hai bên có lập “giấy cho mượn tiền” ngày 18/8/2024, thời hạn 3 tháng (tức là ngày đến hạn 18/11/2024 trả gốc). Tuy nhiên, từ khi mượn tiền đến nay chị O không trả lãi và gốc nên chị T khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết buộc chị O trả cho chị T số tiền vay gốc 90.000.000đ và không yêu cầu trả lãi.

Về trách nhiệm dân sự, phía nguyên đơn xác định chỉ giao dịch với chị O nên khởi kiện chị O và buộc chị O trả tiền.

Bị đơn – chị Huỳnh Thị Kim O đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp công khai chứng cứ nhiều lần nhưng chị O không có văn bản nêu ý kiến nên không có lời khai của chị O.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Khánh Hòa phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ kết luận giám định dấu vân tay và chữ ký của chị Huỳnh Thị Kim O thể hiện trong “giấy cho mượn tiền” ngày 18/8/2024, đã đủ cơ sở xác định chị O có vay của chị T số tiền 90.000.000đ. Quá trình Tòa án giải quyết, chị O đã được Tòa án niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng chị O không có văn bản nêu ý kiến và cố tình trốn tránh, giấu địa chỉ nên xác định đến nay chị O chưa trả số tiền trên; do đó đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc chị O có nghĩa vụ trả số tiền trên cho chị T.

Về án phí dân sự sơ thẩm, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về việc vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại xã C, tỉnh Khánh Hòa nên khoản 2 Điều 1 Luật số: 85 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ án dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án khu vực 8 – Khánh Hòa. Nội dung tranh chấp xuất phát từ việc cho vay nên căn cứ

Điều 463 Bộ luật dân sự xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn kiện đòi bị đơn chị Huỳnh Thị Kim O trả số tiền vay 90.000.000đ trên cơ sở chứng cứ “giấy cho mượn tiền” ngày 18/8/2024 thể hiện dấu vân tay và chữ ký ghi Huỳnh Thị Kim O. Tại bản kết luận giám định số: 148/KL-KTHS ngày 19/6/2025 và bản kết luận giám định số: 162/KL-KTHS ngày 20/6/2025 kết luận dấu vân tay và chữ ký trong giấy cho mượn tiền trên là của chị Huỳnh Thị Kim O. Về phía chị O, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng chị O cố tình trốn tránh, không có văn bản nêu ý kiến là tự tước bỏ quyền phản bác của mình được quy định tại Điều 72 BLTTDS; do đó căn cứ các chứng cứ trên khẳng định: Từ khi vay đến nay, chị O chưa trả gốc và lãi cho chị T nên chị T khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc chị O có nghĩa vụ trả số tiền gốc vay còn nợ 90.000.000đ là có cơ sở chấp nhận. Nguyên đơn xác định số tiền trên là tài sản chung của vợ chồng chị Lê Thị T, anh Bùi Thanh N nên buộc chị O trả cho vợ chồng chị T, anh N số tiền trên là phù hợp.

Về trách nhiệm trả nợ, phía nguyên đơn xác nhận chỉ giao dịch cho vay tiền với bị đơn là chị Huỳnh Thị Kim O và chỉ yêu cầu chị O có trách nhiệm trả số tiền vay nên không đưa chồng chị O vào tham gia tố tụng là phù hợp pháp luật.

Từ những phân tích, đánh giá trên, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Huỳnh Thị Kim O phải trả cho vợ chồng chị T, anh N số tiền vay 90.000.000đ. Chị T không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4]. Về chi phí giám định: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên chị O phải chịu toàn bộ số tiền chi phí giám định 12.000.000đ nên chị O phải hoàn trả cho chị T số tiền trên.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ trả nợ: $90.000.000đ \times 5\% = 4.500.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số: 85 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T; buộc chị Huỳnh Thị Kim O trả cho chị T số tiền vay 90.000.000đ (*chín mươi triệu đồng*).

Về chi phí giám định: Chị Huỳnh Thị Kim O chịu toàn bộ chi phí giám định 12.000.000đ do chị Lê Thị T tạm ứng nên buộc chị Huỳnh Thị Kim O phải hoàn trả cho chị Lê Thị T số tiền trên.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 4.500.000đ (*bốn triệu năm trăm ngàn đồng*).

Hoàn trả cho chị Lê Thị T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 2.250.000đ tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 000002970700 ngày 17/02/2025 (*kèm Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02 ngày 17/02/2025*) của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (nay là Phòng thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 8 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thức

